TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 5 - 2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ - sinh năm 2001 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố 02, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1995 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng nửa năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 10/02/2023. Sau khi tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống tại nhà ông T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau khi bà sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do công việc của vợ chồng không ổn định, không có thu nhập nên mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ cho nhau dẫn đến cãi vã. Sau khi sinh con, bà về nhà cha mẹ ruột của bà sống để tiện cho việc chăm sóc bà và con; trong thời gian này, ông T không quan tâm, chăm sóc, bỏ mặc mẹ con bà; ông T còn tới chửi bới cha mẹ của bà, đe dọa bà. Bà đã khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ nên đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 248/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2023. Tuy nhiên bà và ông T vẫn không thể hàn gắn, không sống chung từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Bà và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Trung K - sinh ngày 02/3/2023; con chung từ trước đến nay sống với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà làm kế toán, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng nên có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Bà và ông Nguyễn Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 23/4/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên

đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Trung K - sinh ngày 02/3/2023 cho bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Đ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại khu phố 4, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt nguyên đơn*: Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 23/4/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều

227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3]. *Về việc vắng mặt bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 10/02/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Bà Đ và ông T sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Đ là do vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Ông T không quan tâm, chăm sóc, bỏ mặc mẹ con bà Đ. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông T thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Tại "Đơn xin xác nhận" ngày 20/3/2024, đại diện khu phố 02, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã xác nhận thông tin: *"... ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, ông T không quan tâm, chăm sóc, bỏ mặc mẹ con bà Đ. Hiện nay bà Đ và ông T không còn chung sống với nhau ..."*. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà Đ và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T.

[2.2]. *Về con chung*: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Trung K - sinh ngày 02/3/2023. Xét yêu cầu được nuôi con của bà Đ, thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau; cháu K do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; bà Đ có nghề nghiệp, thu nhập của bà Đ đủ khả năng chăm lo cho cháu K. Mặt khác, cháu K mới được hơn 01 tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao cho bà Đ là người có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu K.

[2.3]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ không yêu cầu ông Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ là người có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Trung K - sinh ngày 02/3/2023.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000648 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Đăng Quỳnh Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường P (Số 14, ngày 10/02/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hồng